TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.RẠCH GIÁ **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 240/2017/QĐST-HNGĐ	*Rạch Giá, ngày 03 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 206/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số L1 Căn 8 đường L, khu phố 6, phường S, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông Võ Trang Tuấn K, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Số L1 Căn 8 đường L, khu phố 6, phường S, Tp. G, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 212; khoản 1, 2 Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 90 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đoàn Thị Thu H và ông Võ Trang Tuấn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Thu H và ông Võ Trang Tuấn K thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về quan hệ con chung: Bà H và ông K thống nhất xác định có 05 người con chung tên Võ Thanh K1, sinh năm 1983; Võ Thị L, sinh năm 1985; Võ Hồng N, sinh năm 1989; Võ Tuấn V, sinh năm 1991; Võ Tuyết N, sinh năm 1993; các con chung đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung vợ chồng: Bà H và ông K thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung vợ chồng: Bà H và ông K thống nhất xác định không có.

- Về án phí: Do tại phiên hòa giải bà H và ông K thuận tình ly hôn nên án phí phải chịu là 150.000 đồng (bà H và ông K mỗi người phải nộp 75.000 đồng), bà H tự nguyện nộp thay cho ông K 75.000 đồng nên số tiền án phí HNGĐ bà H phải chịu là 150.000 đồng; được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007329 ngày 19/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; nên bà H được nhận lại số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TRẦN THU IN